

Số: **539** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **15** tháng **4** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-BTTTT ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc tổ chức lại Tổng công ty Bưu điện Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp và Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty mẹ - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Bãi bỏ Quyết định số 249/QĐ-BTTTT ngày 18/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

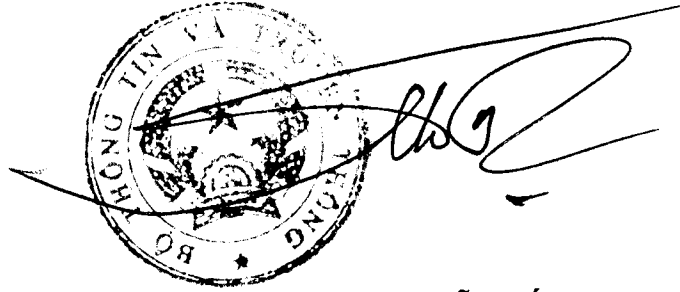
Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ; Quản lý doanh nghiệp, Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Tổng công ty BĐVN;
- Lưu: VT, TCCB, QLDN.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Bắc Sơn

www.LuatVietnam.vn

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 539/QĐ-BTTTT ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Bưu điện Việt Nam” là nhóm công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, bao gồm:

- Tổng công ty Bưu điện Việt Nam - Công ty mẹ (doanh nghiệp cấp I);
- Các công ty con của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (doanh nghiệp cấp II);
- Các công ty con của doanh nghiệp cấp II;
- Các công ty liên kết, công ty tự nguyện liên kết của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

b) “Tổng công ty Bưu điện Việt Nam” hoạt động theo hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định thành lập; là doanh nghiệp về bưu chính được Nhà nước chỉ định thực hiện nhiệm vụ duy trì, quản lý mạng bưu chính công cộng; cung ứng dịch vụ bưu chính công ích theo nhiệm vụ, kế hoạch mà Nhà nước giao; cung ứng dịch vụ bưu chính quốc tế và các dịch vụ khác trong khuôn khổ các điều ước quốc tế về bưu chính mà Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và thực hiện các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật;

c) “Đơn vị trực thuộc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam” (sau đây gọi tắt là đơn vị trực thuộc) là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu Tổng công ty Bưu điện Việt Nam;

d) “Đơn vị trực thuộc đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam” là các Bưu điện huyện, Bưu điện trung tâm và tương đương;

đ) “Công ty con của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam” là doanh nghiệp do Tổng công ty Bưu điện Việt Nam đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh, công ty hoạt động ở nước ngoài theo quy định của pháp luật;

e) “Công ty liên kết của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam” là doanh nghiệp mà Tổng công ty Bưu điện Việt Nam nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối theo quy định của pháp luật;

g) “Công ty tự nguyện tham gia liên kết” là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam nhưng tự nguyện trở thành thành viên liên kết trên cơ sở quan hệ gắn bó về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp đó với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam;

h) “Doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam” (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp thành viên) là các doanh nghiệp do Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, công ty con của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ hoặc quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó;

i) “Quyền chi phối” là quyền của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;
- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối của doanh nghiệp;
- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc của doanh nghiệp;
- Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định việc phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;
- Các quyền chi phối khác theo thỏa thuận giữa Tổng công ty Bưu điện Việt Nam với doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

k) “Cổ phần, vốn góp chi phối của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam” tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của Tổng công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó;

l) “Cổ phần không chi phối, vốn góp không chi phối của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam” tại doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc mức vốn góp của Tổng công ty chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp trở xuống;

m) “Mạng bưu chính công cộng” là mạng bưu chính do Nhà nước đầu tư và giao cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam quản lý, khai thác;

n) “Dịch vụ bưu chính công ích” là dịch vụ bưu chính được cung ứng theo yêu cầu của Nhà nước, gồm dịch vụ bưu chính phổ cập, dịch vụ bưu chính phục vụ quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ đặc thù khác;

o) “Dịch vụ bưu chính dành riêng” là dịch vụ thư có địa chỉ nhận, do Nhà nước giao cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam cung cấp với mức khối lượng và giá cước do Nhà nước quy định.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên và trụ sở chính của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam

1. Tên viết bằng tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Tên giao dịch quốc tế: VIETNAM POST.

3. Tên viết tắt: VNPost.

4. Trụ sở chính đặt tại: Số 05, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 84-4-37689346

Fax: 84-4-37689433

E-mail: vanphong@vnpost.vn

Website: <http://www.vnpost.vn>

5. Nhân hiệu Bưu điện Việt Nam (Logo Vietnam Post): Nhân hiệu Bưu điện Việt Nam được pháp luật công nhận và bảo hộ bằng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 185720, do Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp theo quyết định số 28019/QĐ-SHTT ngày 31/5/2012.


VIETNAM POST

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (sau đây trong Điều lệ này gọi tắt là VNPost) tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của pháp luật.

2. VNPost có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. VNPost có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

4. Quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt đối với tên gọi, thương hiệu, biểu tượng riêng của Bưu điện Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động của VNPost:

a) Kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn được Nhà nước đầu tư cho VNPost;

b) Quản lý, khai thác có hiệu quả mạng Bưu chính công cộng do Nhà nước đầu tư và giao cho VNPost;

c) Hoàn thành nghĩa vụ cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và nhiệm vụ công ích khác do Nhà nước giao đúng đối tượng, giá cước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích;

d) Thực hiện nhiệm vụ cung ứng dịch vụ bưu chính quốc tế và tham gia hoạt động trong các tổ chức quốc tế về bưu chính;

đ) Tối ưu hoá hiệu quả hoạt động của Bưu điện Việt Nam.

2. Lĩnh vực hoạt động và ngành nghề kinh doanh của VNPost:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Thiết lập, quản lý, khai thác và phát triển mạng bưu chính công cộng, cung cấp các dịch vụ bưu chính công ích theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Cung cấp các dịch vụ công ích khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Kinh doanh các dịch vụ bưu chính dành riêng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Kinh doanh các dịch vụ bưu chính, phát hành báo chí trong và ngoài nước;

- Tham gia các hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính quốc tế và các dịch vụ khác trong khuôn khổ các Điều ước quốc tế trong lĩnh vực bưu chính mà Việt Nam ký kết, gia nhập theo quy định của pháp luật;

- Đại lý dịch vụ viễn thông, bán lại dịch vụ viễn thông;

- Tư vấn, nghiên cứu, đào tạo, dạy nghề và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực bưu chính.

b) Ngành, nghề liên quan:

- Kinh doanh các dịch vụ tài chính bán lẻ và tài chính bưu chính trên mạng bưu chính, các dịch vụ bảo hiểm, ngân hàng;

- Kinh doanh các dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông - công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật;

- Kinh doanh vận tải hàng hoá theo quy định của pháp luật.

- Kinh doanh các dịch vụ Logistics;

- Mua, bán, sửa chữa xe và vật tư, thiết bị xe, máy;

- Mua, bán, đại lý mua, đại lý bán các loại hàng hoá và dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các loại thiết bị và dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin, truyền hình theo quy định của pháp luật;

- Xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, thiết bị văn phòng và các loại hàng hoá dịch vụ khác;

- Cho thuê máy móc thiết bị, phương tiện vận tải theo quy định của pháp luật;

- In, sao bản ghi các loại; kinh doanh, xuất nhập khẩu báo chí và xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật;

- Cho thuê văn phòng đối với cơ sở nhà, đất hiện có;

- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, dịch vụ du lịch, quảng cáo;

- Sản xuất giấy và các sản phẩm về giấy theo quy định của pháp luật;

- Nghiên cứu thị trường; xây dựng, lưu trữ và khai thác cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật;

- Tư vấn, thiết kế, xây dựng công trình, hạng mục công trình trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông;

- Kinh doanh các ngành, nghề khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Mức vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của VNPost tại thời điểm phê duyệt Điều lệ là: 8.122.000.000.000 đồng (tám ngàn một trăm hai mươi hai tỷ đồng).

2. Khi tăng vốn điều lệ, VNPost đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh, công bố vốn điều lệ đã điều chỉnh và làm các thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chủ sở hữu nhà nước

Nhà nước là Chủ sở hữu VNPost. Chính phủ phân công cho Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ sở hữu đối với VNPost.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của VNPost là Tổng Giám đốc VNPost.

Điều 8. Quản lý nhà nước

VNPost chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong VNPost

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong VNPost hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong VNPost hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. VNPost tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VNPOST

Điều 10. Quyền của VNPost

1. Quyền đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính:

a) Được Nhà nước đầu tư đủ vốn điều lệ; đủ vốn để thiết lập mạng Bưu chính công cộng thực hiện nhiệm vụ công ích;

b) Chủ động sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh, đầu tư của VNPost đảm bảo hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn;

c) Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của VNPost để kinh doanh, đầu tư, thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp từ tài sản của VNPost;

d) Quản lý và sử dụng các tài sản, nguồn lực được Nhà nước giao hoặc cho thuê là đất đai, tài nguyên theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên để đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh;

đ) Được chủ động quản lý, sử dụng mạng bưu chính công cộng và các nguồn lực được giao phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh của VNPost, nhưng không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ công ích;

e) Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo nguyên tắc mức trích khấu hao tối thiểu phải bảo đảm bù đắp hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình của tài sản cố định và không thấp hơn tỷ lệ trích khấu hao tối thiểu do pháp luật quy định;

g) Chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp tài sản phục vụ mục tiêu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc quyền quản lý của VNPost theo quy định của pháp luật;

h) Được đầu tư tài chính, góp vốn vào doanh nghiệp khác; quyết định nắm giữ, tăng, giảm vốn tại doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;

i) Được chủ động sử dụng tạm thời các quỹ vào các mục đích sản xuất kinh doanh và phải đảm bảo đủ nguồn để đáp ứng nhu cầu chi của các quỹ đó khi có nhu cầu sử dụng;

k) Huy động vốn để kinh doanh dưới hình thức: Phát hành trái phiếu; vay vốn của các tổ chức tín dụng, các tổ chức tài chính khác, của cá nhân, tổ chức ngoài doanh nghiệp; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo lãnh cho công ty con, công ty liên kết của VNPost vay vốn ngân hàng, các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật;

m) Được xử lý tổn thất tài chính về tài sản, vật tư, nợ phải thu khó đòi và các tổn thất tài chính khác theo quy định của pháp luật;

n) Có quyền từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích;

o) Nhà nước không điều chuyển vốn do Nhà nước đầu tư tại VNPost và vốn, tài sản của VNPost theo phương thức không thanh toán, trừ trường hợp quyết định tổ chức lại VNPost hoặc thực hiện mục tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

p) Được chủ động tổ chức, điều hành quản lý tài chính; ban hành các quy chế, quy định, văn bản quản lý tài chính nội bộ của VNPost không trái với các quy định của pháp luật;

q) Thực hiện chính sách phân phối lợi nhuận, trích lập, sử dụng quỹ; xử lý lỗ theo quy định của pháp luật;

r) Được hưởng chế độ ưu đãi vay vốn, ưu đãi đầu tư, tái đầu tư để phát triển, ưu đãi về thuế và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật;

- s) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
2. Quyền về kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh:
- a) Tự chủ bộ máy giúp việc, chủ động tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác kinh doanh; quyết định các cơ chế nội bộ của VNPost;
- b) Kinh doanh ngành, nghề ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; quyết định mở rộng quy mô, ngành nghề kinh doanh theo khả năng và nhu cầu của thị trường trong nước và ngoài nước phù hợp quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật;
- c) Kinh doanh các dịch vụ bưu chính dành riêng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- d) Tổ chức cung ứng tem bưu chính trên mạng bưu chính công cộng cho nhu cầu thanh toán trước giá cước dịch vụ bưu chính và nhu cầu sưu tập tem bưu chính;
- đ) Tham gia cung ứng các dịch vụ công của Nhà nước như: Chi trả bảo hiểm xã hội, các dịch vụ chuyển phát, ... ; tham gia các chương trình thông tin và truyền thông của Nhà nước về nông thôn để phát huy hiệu quả cơ sở hạ tầng mạng lưới bưu chính công cộng do Nhà nước đầu tư;
- e) Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước quy định giá;
- g) Quyết định các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và quy định tại Điều lệ này;
- h) Quyết định các dự án kinh doanh liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp khác; dự án thuê, mua một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp khác trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;
- i) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện của VNPost; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do VNPost nắm 100% vốn điều lệ sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương;
- k) Tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động; thuê, bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động;
- k) Ban hành Quy chế quản lý tài chính, các quy chế quản lý nội bộ của VNPost; các quy chế về hoạt động kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ công ích không trái với các quy định của pháp luật và nội dung của Điều lệ này;
- l) Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả quản lý, kinh doanh và khả năng cạnh tranh;
- m) Xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật; quyết định thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, nâng ngạch,

chuyển ngạch lương, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh doanh của VNPost, phù hợp với quy định của pháp luật;

n) Được bảo hộ đối với nhãn hiệu, thương hiệu Bưu điện Việt Nam; định giá nhãn hiệu, thương hiệu Bưu điện Việt Nam;

o) Sử dụng phương tiện vận tải chuyên ngành và phương tiện vận tải xã hội để vận chuyển bưu gửi. Phương tiện vận tải chuyên ngành của VNPost được sơn màu thống nhất, có tên hoặc biểu trưng của VNPost, được quyền ưu tiên khi qua phà, cầu phao và ưu tiên đi, đến, đỗ trong các đô thị, khu tập trung dân cư, khu vực bảo vệ theo quy định ưu tiên của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương;

p) Tham gia hoạt động trong các tổ chức quốc tế về bưu chính theo quy định của pháp luật; cung ứng các dịch vụ bưu chính quốc tế và các dịch khác trong khuôn khổ các điều ước quốc tế về bưu chính mà Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đàm phán kinh doanh, giao dịch, hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác, khách hàng trong và ngoài nước; quyết định cử đại diện của VNPost, cán bộ công nhân viên của VNPost ra nước ngoài làm việc, công tác, học tập, tham quan, khảo sát;

q) Thực hiện các quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của pháp luật.

r) Có các quyền kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

3. Quyền khi tham gia hoạt động công ích:

a) Được Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ công ích về bưu chính và các nhiệm vụ công ích khác;

b) Tham gia đấu thầu thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định của pháp luật;

c) Giao hoặc đặt hàng lại toàn bộ hoặc một phần nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao hoặc đặt hàng cho các công ty con thực hiện nhưng vẫn phải đảm bảo việc thực hiện theo kế hoạch nhiệm vụ công ích được giao;

d) Đối với nhiệm vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch, VNPost được Nhà nước hỗ trợ về cơ chế chính sách đảm bảo bù đắp chi phí và lợi ích khác của VNPost; trong trường hợp giá cước cung ứng dịch vụ do Nhà nước quy định thấp hơn chi phí hợp lý thì được Nhà nước thanh toán kinh phí cho phần chênh lệch;

đ) Xây dựng, áp dụng các định mức chi phí, đơn giá tiền lương trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

Điều 11. Nghĩa vụ của VNPost

1. Nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính:

a) VNPost chịu trách nhiệm trước Bộ Thông tin và Truyền thông về bảo toàn, phát triển vốn, hiệu quả sử dụng vốn;

b) Việc sử dụng vốn, quỹ để đầu tư xây dựng phải theo các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng;

c) Thực hiện các hoạt động đầu tư phát triển, đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, huy động vốn, chuyển nhượng, thanh lý tài sản, xử lý tổn thất tài chính về tài sản, vật tư, nợ phải thu khó đòi và các tổn thất tài chính khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Thông tin và Truyền thông;

d) Có trách nhiệm tập trung đủ vốn và nguồn lực cần thiết để thực hiện cung cấp dịch vụ bưu chính công ích Nhà nước đặt hàng; tập trung đủ vốn và các nguồn lực cần thiết khác thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ đặc biệt mà Nhà nước giao;

đ) Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý sử dụng vốn, đất đai, tài sản, phân phối lợi nhuận, trích lập, sử dụng các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của VNPost;

e) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, công khai tài chính theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện các nghĩa vụ khác về vốn, tài sản và quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do VNPost thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh của VNPost. Đảm bảo an ninh thông tin và an toàn mạng lưới bưu chính;

c) Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và quyền tham gia quản lý VNPost của người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Tuân thủ các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường;

đ) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của VNPost trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

e) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác của VNPost;

g) Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

h) Chịu trách nhiệm trước Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác;

i) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

3. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích:

a) Nhận nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao hoặc đặt hàng;

b) Cung ứng các sản phẩm, dịch vụ bưu chính công ích và các dịch vụ công ích khác do Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc trúng thầu theo đúng phạm vi, đối tượng, giá và phí mà Nhà nước quy định;

c) Thực hiện việc ký kết hợp đồng và hạch toán kinh tế theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kết quả hoạt động công ích của VNPost; chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do VNPost trực tiếp thực hiện và cung ứng;

d) Thực hiện các nghĩa vụ công ích khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VNPOST VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 12. Tổ chức thực hiện các quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với VNPost

1. Thủ tướng Chính phủ:

a) Phê duyệt Đề án thành lập VNPost và chủ trương thành lập công ty con 100% vốn nhà nước của VNPost theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của VNPost sau khi trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập.

Quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản VNPost phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của VNPost;

b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ VNPost;

c) Quyết định vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của VNPost sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Tài chính bằng văn bản;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên và trả lương cho chức danh Kiểm soát viên VNPost;

đ) Phê duyệt quy hoạch cán bộ các chức danh của VNPost thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật của Bộ Thông tin và Truyền thông;

e) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm của VNPost và thông báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát;

g) Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của VNPost tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết của VNPost;

h) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% vốn điều lệ của VNPost; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của VNPost và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận;

i) Quyết định lương của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên VNPost; quỹ lương hằng năm của Hội đồng thành viên VNPost;

k) Quyết định việc ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên VNPost;

l) Chấp thuận để Hội đồng thành viên VNPost phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

m) Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của VNPost. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của VNPost. Đánh giá đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng VNPost trong việc quản lý, điều hành VNPost;

n) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của VNPost sau khi VNPost hoàn thành giải thể hoặc phá sản;

o) Đình chỉ hoặc yêu cầu tạm dừng để xem xét lại các quyết định của Hội đồng thành viên VNPost khi xét thấy các quyết định đó ảnh hưởng đến lợi ích của VNPost;

l) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

3. Bộ Tài chính:

a) Có ý kiến với Bộ Thông tin và Truyền thông về các vấn đề quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

b) Thỏa thuận với Bộ Thông tin và Truyền thông về vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ của VNPost;

c) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của VNPost;

d) Căn cứ quy định và kế hoạch vay nợ nước ngoài đã được phê duyệt, thẩm định và chấp thuận các khoản vay nợ nước ngoài của VNPost;

đ) Có ý kiến với Bộ Thông tin và Truyền thông về việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn tại doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết của VNPost;

e) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Có ý kiến với Bộ Thông tin và Truyền thông về các vấn đề quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

b) Có ý kiến với Bộ Thông tin và Truyền thông về việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn tại doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết của VNPost;

c) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hằng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của VNPost;

d) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

5. Bộ Nội vụ:

a) Có ý kiến với Bộ Thông tin và Truyền thông về các vấn đề quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

b) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ tại VNPost;

c) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định pháp luật.

6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Có ý kiến với Bộ Thông tin và Truyền thông về các vấn đề quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

b) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hằng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của VNPost;

c) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định pháp luật.

7. Hội đồng thành viên VNPost được giao thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan.

8. Kiểm soát viên VNPost do Bộ Thông tin và Truyền thông bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại VNPost của Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc VNPost.

Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên và mối quan hệ của Kiểm soát viên với các cá nhân, tổ chức có liên quan của VNPost theo quy định tại Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên VNPost do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

Điều 13. Tổ chức thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với VNPost

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ:

Bộ Tài chính có nghĩa vụ đầu tư đủ vốn điều lệ sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định mức vốn điều lệ của VNPost.

2. Tuân thủ Điều lệ VNPost:

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ VNPost và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

3. Về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác:

a) Chủ sở hữu nhà nước có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của VNPost. Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc VNPost phải quản lý và điều hành VNPost bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu và tài sản của VNPost;

b) Bộ Thông tin và Truyền thông phải giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VNPost. Trường hợp phát hiện VNPost gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu và chỉ đạo VNPost có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Khi VNPost lâm vào tình trạng phá sản, Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc VNPost thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay:

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của VNPost; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình;

b) Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc VNPost phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của VNPost theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định của pháp luật.

5. Nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của VNPost:

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của VNPost; bảo đảm để Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc VNPost chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả VNPost theo quy định của pháp luật và Điều lệ VNPost.

Chương IV

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VNPOST

Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý VNPost

1. Cơ cấu tổ chức, quản lý của VNPost gồm:

- a) Hội đồng thành viên;
- b) Kiểm soát viên;
- c) Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- d) Bộ máy giúp việc, Ban Kiểm soát nội bộ.

2. Cơ cấu tổ chức, quản lý của VNPost có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu kinh doanh trong quá trình hoạt động.

Mục 1

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Điều 15. Chức năng và cơ cấu của Hội đồng thành viên VNPost

1. Hội đồng thành viên là đại diện chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại VNPost; nhân danh VNPost thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VNPost theo quyền hạn và nhiệm vụ được giao, Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên

quan. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước Bộ Thông tin và Truyền thông và trước pháp luật về mọi hoạt động của VNPost.

2. Thành viên Hội đồng thành viên gồm Chủ tịch và các thành viên khác do Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, khen thưởng, kỷ luật. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên không quá 5 năm. Thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại.

3. Hội đồng thành viên có các thành viên chuyên trách và không chuyên trách. Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng thành viên nhưng không quá 5 người; trong đó có tối đa một (01) thành viên tham gia Ban điều hành VNPost.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên không kiêm Tổng Giám đốc.

Điều 16. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng thành viên

1. Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước đầu tư, giao cho VNPost.

2. Xây dựng và trình Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới bưu chính công cộng.

3. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của VNPost sau khi đề nghị và được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

4. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm của VNPost và gửi quyết định đến Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, giám sát.

5. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc VNPost.

6. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, đi công tác nước ngoài đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng Giám đốc VNPost.

7. Chấp thuận bằng văn bản đề Tổng Giám đốc VNPost quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với: Giám đốc đơn vị hạch toán phụ thuộc; Chánh Văn phòng, Trưởng ban chuyên môn nghiệp vụ và tương đương của VNPost.

8. Tổ chức xây dựng, trình Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt quy hoạch cán bộ các chức danh của VNPost thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông.

9. Phê duyệt quy hoạch cán bộ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm của VNPost.

10. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của VNPost tại các doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết, sau khi đề nghị và được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt chủ trương.

11. Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty do VNPost nắm 100% vốn điều lệ; chủ sở hữu cổ phần, vốn góp ở các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của VNPost theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

12. Cử, giao nhiệm vụ cho Người đại diện theo ủy quyền phần vốn góp của VNPost tại doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật (sau đây viết tắt là Người đại diện).

13. Quyết định hoặc ủy quyền Tổng Giám đốc VNPost quyết định:

a) Các dự án đầu tư nhóm B sau khi được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm và phê duyệt danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm; các dự án đầu tư khác dưới mức dự án nhóm B của VNPost trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Hợp đồng vay, cho vay, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản có giá trị nhỏ hơn 30% vốn điều lệ của VNPost. Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị còn lại dưới 30% vốn điều lệ của VNPost nhưng không quá mức dự án nhóm B theo quy định của pháp luật;

c) Xử lý tổn thất tài sản, xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi của VNPost theo quy định.

14. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của VNPost sau khi đề nghị và được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt chủ trương. Quyết định thành lập Ban Kiểm soát nội bộ, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ của VNPost.

15. Phê duyệt phương án bộ máy giúp việc; thành lập, tổ chức lại, giải thể, sáp nhập đơn vị trực thuộc đơn vị hạch toán phụ thuộc; phương án tổ chức sản xuất kinh doanh, tổ chức mạng lưới bưu chính của VNPost trên cơ sở quy hoạch mạng lưới bưu chính đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

16. Quyết định ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật; quy định, quy trình tổ chức sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ chính của VNPost theo quy định của pháp luật.

17. Ban hành Quy chế quản lý tài chính của VNPost sau khi được Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận.

18. Ban hành các quy chế quản lý nội bộ của VNPost. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của VNPost sau khi được Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận.

19. Quyết định lương đối với các chức danh do Hội đồng thành viên VNPost bổ nhiệm.

20. Quyết định thang lương, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động áp dụng trong VNPost. Phê duyệt kết quả thi nâng ngạch, chuyển ngạch lương đối với người lao động trong VNPost theo quy định của pháp luật.

21. Quyết định việc xây dựng và sử dụng thương hiệu, các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của VNPost và các doanh nghiệp thành viên.

22. Thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

23. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định hoặc phối hợp, thỏa thuận với các cơ quan có liên quan những vấn đề sau:

a) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc VNPost;

b) Điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ VNPost; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản VNPost;

c) Phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài.

24. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên đối với công ty con 100% vốn nhà nước:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ;

c) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của công ty sau khi được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt chủ trương;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, đi công tác nước ngoài đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên công ty;

đ) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của công ty;

e) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty;

g) Phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của công ty;

h) Ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty;

i) Kiểm tra, giám sát, đánh giá, xếp loại hàng năm đối với công ty; kiểm tra, giám sát, đánh giá, xếp hạng Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên công ty.

25. Tổ chức kiểm tra, giám sát Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng VNPost, Giám đốc các đơn vị hạch toán phụ thuộc của VNPost trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

26. Đình chỉ hoặc yêu cầu tạm dừng để xem xét lại các quyết định của Tổng Giám đốc khi xét thấy các quyết định đó ảnh hưởng đến lợi ích của VNPost.

27. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành VNPost tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của Bộ Thông tin và Truyền thông; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Bộ Thông tin và Truyền thông về việc VNPost hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Bộ Thông tin và Truyền thông giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

28. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ Thông tin và Truyền thông khi để xảy ra sai phạm dẫn đến thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước tại VNPost nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các biện pháp quản lý cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn.

29. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng thành viên

1. Thường trú tại Việt Nam. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải là công dân Việt Nam.

2. Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải có ít nhất 03 năm kinh nghiệm về quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của VNPost.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Không đồng thời là cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp thành viên.

5. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Không là Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên (Chủ tịch VNPost), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) đã từng bị miễn nhiệm trước thời hạn tại VNPost hoặc ở doanh nghiệp nhà

nước khác trong những trường hợp quy định tại Điểm a, Điểm c và Điểm đ Khoản 1 Điều 18 Điều lệ này.

7. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 18. Miễn nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên VNPost bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều lệ này;

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của VNPost.

d) Theo yêu cầu công tác, do thay đổi về tổ chức hoặc trong các trường hợp: Không đủ sức khỏe hoặc không còn đủ uy tín, điều kiện để giữ chức vụ thành viên Hội đồng thành viên VNPost;

đ) Khi VNPost không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Bộ Thông tin và Truyền thông giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận;

e) Không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 17 của Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng thành viên được thay thế trong những trường hợp sau đây:

a) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc bố trí công việc khác;

c) Bị miễn nhiệm theo quy định của Khoản 1 Điều này.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong những trường hợp được nêu tại Khoản 1 Điều này, Hội đồng thành viên phải họp để kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, quyết định việc tuyển chọn, bổ nhiệm người thay thế.

Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên VNPost có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung và tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc để lấy ý kiến các thành viên;

c) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên;

đ) Thay mặt Hội đồng thành viên ký các quyết định của Hội đồng thành viên;

e) Thay mặt Hội đồng thành viên ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Chủ sở hữu đầu tư hoặc giao cho VNPost; quản lý VNPost theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

g) Tổ chức nghiên cứu và soạn thảo chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, dài hạn, các dự án đầu tư quan trọng của VNPost; phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của VNPost để trình Hội đồng thành viên;

h) Tổ chức xây dựng, giám sát việc thực hiện Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của VNPost tại doanh nghiệp khác và các quy chế quản lý nội bộ khác của VNPost;

i) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

3. Trường hợp không có thành viên được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên không thể thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình vì một lý do bất khả kháng thì các thành viên kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ định một người trong số các thành viên còn lại tạm thời thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước Bộ Thông tin và Truyền thông về việc chậm trễ hoặc không ký các quyết định của Hội đồng thành viên.

Điều 20. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Hội đồng thành viên khác

1. Tham dự họp thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

2. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của VNPost.

3. Thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo quyết định bổ nhiệm, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 21. Nghĩa vụ của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên khác

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ VNPost, quyết định của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của VNPost và Chủ sở hữu.

3. Trung thành với lợi ích của VNPost và Chủ sở hữu. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị, chức vụ và tài sản của VNPost để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho VNPost về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của VNPost.

5. Chấp hành các quyết định của Hội đồng thành viên.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh VNPost thực hiện các hành vi:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của công ty và gây thiệt hại cho người khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 22. Chế độ làm việc, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên, hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên, hoặc Tổng Giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền có trách nhiệm chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu, triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên. Các thành viên Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc. Riêng tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến việc kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung Điều lệ VNPost, thông qua phương hướng phát triển VNPost, thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổ chức lại hoặc giải thể VNPost phải được gửi đến các thành viên chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp.

3. Thông báo mời họp có thể bằng giấy mời hoặc các công cụ điện tử, truyền thông khác (thư điện tử, điện thoại,...) và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên và đại biểu khác (nếu có). Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Hình thức họp trực tuyến có thể được áp dụng khi cần thiết.

4. Cuộc họp lấy ý kiến các thành viên của Hội đồng thành viên hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có hiệu lực khi có hơn một nửa số thành viên tham dự biểu quyết đồng ý; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp là quyết định. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền kiến nghị lên Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản thì nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên chấp thuận.

Nghị quyết, quyết định có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên Hội đồng thành viên.

6. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên có quyền hoặc có trách nhiệm mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình nghị sự. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu (nếu có) của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

7. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi thành biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải làm xong

và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Nội dung biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:

a) Thời gian, địa điểm, mục đích, chương trình họp; danh sách thành viên dự họp; vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận;

b) Số phiếu biểu quyết tán thành và không tán thành (đối với trường hợp không áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng) hoặc số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến (đối với trường hợp có áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng);

c) Các quyết định được thông qua; họ, tên, chữ ký của thành viên dự họp.

8. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý, điều hành trong VNPost, công ty con do VNPost nắm 100% vốn điều lệ, Người đại diện của VNPost tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo quy chế thông tin do Hội đồng thành viên quy định hoặc theo nghị quyết của Hội đồng thành viên. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác.

9. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy điều hành và bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của VNPost để thực hiện nhiệm vụ của mình.

10. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, kể cả tiền lương, phụ cấp và thù lao khác, được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của VNPost.

11. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên được quyền tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của VNPost.

12. Quyết định của Hội đồng thành viên có giá trị pháp lý kể từ ngày được thông qua, trừ các trường hợp phải được Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận.

Mục 2

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CỦA VNPOST

Điều 23. Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc do Bộ Thông tin và Truyền thông bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Hội đồng thành viên.

2. Tổng Giám đốc được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với nhiệm kỳ không quá năm (05) năm.

3. Tổng Giám đốc là thành viên Hội đồng thành viên, các thành viên khác trong Ban điều hành VNPost không kiêm thành viên Hội đồng thành viên.

4. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 17 Điều lệ này, quy định của pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

5. Tổng Giám đốc có các quyền sau đây:

a) Trình Hội đồng thành viên để Hội đồng thành viên trình Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu đối với VNPost;

b) Trình Hội đồng thành viên xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;

c) Trình Hội đồng thành viên phê duyệt phương án phối hợp kinh doanh giữa các doanh nghiệp thành viên của Bưu điện Việt Nam;

d) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

đ) Tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin và an toàn mạng lưới bưu chính của VNPost.

e) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của VNPost;

g) Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và phương án đầu tư của VNPost; tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh chung, kế hoạch đầu tư giữa các doanh nghiệp thành viên của Bưu điện Việt Nam;

h) Ký kết hợp đồng nhân danh VNPost, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;

i) Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán, cho thuê, thế chấp, cầm cố, thanh lý, xử lý tổn thất tài sản, xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi của VNPost theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên và các quy định của pháp luật;

k) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với: Giám đốc đơn vị hạch toán phụ thuộc; Chánh Văn phòng, Trưởng ban chuyên môn nghiệp vụ và tương đương của VNPost sau khi được Hội đồng thành viên chấp thuận;

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật các chức danh quản lý khác trong VNPost, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;

l) Đề nghị Hội đồng thành viên quyết định cử Người đại diện của VNPost tại doanh nghiệp khác;

m) Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng Giám đốc;

n) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức VNPost;

o) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, sáp nhập: Văn phòng, các Ban chuyên môn nghiệp vụ, Ban quản lý dự án, đơn vị trực thuộc đơn vị hạch toán phụ thuộc theo phương án đã được Hội đồng thành viên phê duyệt;

p) Quyết định ban hành cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng, các Ban chuyên môn nghiệp vụ, Ban quản lý dự án của VNPost;

q) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Hội đồng thành viên;

r) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

s) Tổ chức thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá quy định trong nội bộ Bru điện Việt Nam. Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các công ty con theo sự phân công hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên;

t) Quyết định ban hành quy định, quy trình tổ chức sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ của VNPost, trừ các quy định, quy trình do Hội đồng thành viên ban hành hoặc theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng thành viên.

u) Tuyển dụng lao động, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động làm việc tại cơ quan VNPost;

v) Cử cán bộ, người lao động của Cơ quan VNPost, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng đơn vị trực thuộc của VNPost ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng. Ủy quyền cho Giám đốc đơn vị trực thuộc của VNPost cử cán bộ, viên chức, công nhân, người lao động của đơn vị ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng và tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với đơn vị;

x) Được áp dụng các biện pháp cần thiết, vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng thành viên và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

y) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.

6. Tổng Giám đốc có các nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của VNPost;

c) Trung thành với lợi ích của VNPost. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VNPost, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của VNPost để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho VNPost về các doanh nghiệp mà Tổng Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của VNPost;

đ) Lập kế hoạch để Hội đồng thành viên thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong VNPost cũng như mối quan hệ giữa VNPost với các tổ chức Công đoàn của người lao động;

e) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên VNPost và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

g) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh VNPost thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của VNPost và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với VNPost;

h) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét và quyết định miễn nhiệm, thay thế Tổng Giám đốc theo đề nghị của Hội đồng thành viên trong những trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều lệ này;

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Quyết định vượt thẩm quyền dẫn tới hậu quả nghiêm trọng đối với VNPost;

d) Tổng Giám đốc xin từ chức;

đ) Khi có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác;

e) Để VNPost lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do Bộ Thông tin và Truyền thông giao trong hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ trường hợp: lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư có lý do khách quan được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư trong giai đoạn chuyên đổi do việc đầu tư mới mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ;

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

Điều 24. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc VNPost trong quản lý, điều hành VNPost

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho VNPost thì Tổng Giám đốc báo cáo với Hội đồng thành viên để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc có thể báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

2. Tổng Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của VNPost cho Hội đồng thành viên; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của VNPost theo yêu cầu của Hội đồng thành viên.

3. Tổng Giám đốc phải mời Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Hội đồng thành viên hoặc trình Bộ Thông tin và Truyền thông do Tổng Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

Điều 25. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc VNPost:

a) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của VNPost;

b) Báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông về các hợp đồng kinh tế, dân sự của VNPost ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho VNPost và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Điều lệ VNPost, quy định của pháp luật và quyết định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 26. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành VNPost theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng Giám đốc theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

Số lượng Phó Tổng giám đốc không quá 05 người. Hội đồng thành viên quyết định cơ cấu, số lượng Phó Tổng Giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của VNPost trong quá trình hoạt động. Trường hợp cần nhiều hơn 05 Phó Tổng Giám đốc, Hội đồng thành viên đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận.

2. Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc; có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên quyết định, nhưng không quá 05 năm. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

4. Bộ máy giúp việc gồm Văn phòng, các Ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc quản lý, điều hành VNPost, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp khác.

Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng thành viên chấp thuận.

Điều 27. Đơn vị trực thuộc VNPost

1. Đơn vị hạch toán phụ thuộc VNPost là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại VNPost và thuộc sở hữu của VNPost. Đơn vị hạch toán phụ thuộc VNPost được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo ủy quyền, phân cấp của VNPost quy định trong điều lệ hoặc quy chế của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Tổng Giám đốc xây dựng và trình Hội đồng thành viên phê duyệt. VNPost chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn

vị hạch toán phụ thuộc. Danh sách các đơn vị trực thuộc tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được nêu tại Phụ lục số I kèm theo Điều lệ này.

Đơn vị hạch toán phụ thuộc có các đơn vị trực thuộc. Các đơn vị trực thuộc đơn vị hạch toán phụ thuộc có con dấu, tài khoản, được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động; hoạt động theo phân cấp của đơn vị hạch toán phụ thuộc và VNPost.

2. Văn phòng đại diện, chi nhánh hoạt động theo quy chế do Tổng Giám đốc ký ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng thành viên. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng thành viên quyết định việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các chi nhánh, văn phòng đại diện phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Hội đồng thành viên thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để giúp Hội đồng thành viên kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong VNPost. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của Ban Kiểm soát nội bộ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ do Hội đồng thành viên ban hành.

Mục 3

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ VNPOST

Điều 28. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý VNPost thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động VNPost.
2. Tổ chức công đoàn VNPost.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.
5. Thực hiện Quy chế đối thoại tại nơi làm việc.

Điều 29. Nội dung tham gia quản lý VNPost của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ VNPost liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi VNPost;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành VNPost khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong VNPost có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của VNPost; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hằng năm.

3. Hằng năm VNPost có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Hội đồng thành viên đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của VNPost và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa VNPost và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động.

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 30. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt tăng vốn điều lệ cho VNPost căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của VNPost. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 03 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ.

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định tăng vốn điều lệ đối với VNPost sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính.

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Quản lý tài chính VNPost

Quản lý tài chính của VNPost thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính VNPost do Hội đồng thành viên ban hành phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của VNPost, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài VNPost; quyền, trách nhiệm của VNPost khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn Người đại diện của VNPost tại doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

4. Những nội dung khác có liên quan.

Chương VI

QUAN HỆ GIỮA VNPOST VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY TỰ NGUYỆN THAM GIA LIÊN KẾT

Điều 32. Bru điện Việt Nam

Bru điện Việt Nam là nhóm các công ty có mối quan hệ gắn bó lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác theo hình thức công ty mẹ - công ty con của Luật doanh nghiệp, bao gồm:

1. VNPost: Là công ty mẹ của Bru điện Việt Nam.

2. Các doanh nghiệp thành viên.

3. Các công ty liên kết, công ty tự nguyện liên kết của VNPost.

Mục 1

ĐỊNH HƯỚNG, PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG TRONG BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

Điều 33. Nguyên tắc phối hợp chung trong Bru điện Việt Nam

VNPost, doanh nghiệp thành viên và công ty liên kết thực hiện quan hệ phối hợp chung theo các cách sau đây:

1. Xây dựng quy chế hoạt động chung trên cơ sở thỏa thuận giữa VNPost và các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết.

2. VNPost căn cứ quyền hạn, trách nhiệm do pháp luật quy định làm đầu mối thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung phối hợp hoạt động chung dưới đây:

a) Phối hợp trong công tác kế hoạch và điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh;

b) Định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên;

c) Tổ chức công tác tài chính, kế toán, thống kê;

d) Hình thành, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung của Bưu điện Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Quản lý, sử dụng đất đai;

e) Công tác lao động, tiền lương, y tế, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;

g) Công tác an toàn lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường;

h) Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ;

i) Đặt tên các doanh nghiệp thành viên; sử dụng tên, thương hiệu của Bưu điện Việt Nam;

k) Thực hiện công tác hành chính, công tác đối ngoại của Bưu điện Việt Nam;

l) Quản lý công tác thi đua khen thưởng, văn hóa, thể thao và các công tác xã hội;

m) Các nội dung khác theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 34. Định hướng, phối hợp thông qua VNPost

1. VNPost đại diện cho Bưu điện Việt Nam thực hiện các hoạt động chung trong quan hệ với bên thứ ba trong và ngoài nước hoặc các hoạt động khác nhân danh Bưu điện Việt Nam theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết và quy định của pháp luật có liên quan.

2. VNPost sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở, cổ đông, thành viên tại các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết để phối hợp, định hướng hoạt động sau của Bưu điện Việt Nam:

a) Sử dụng bộ máy quản lý, điều hành tại VNPost hoặc thành lập bộ phận riêng để nghiên cứu, hoạch định chiến lược, đề xuất giải pháp phối hợp, định hướng các hoạt động quy định tại Khoản 3 Điều này để trình Hội đồng thành viên

thông qua; thông qua Người đại diện thực hiện các nội dung phối hợp, định hướng quy định tại Khoản 3 Điều này;

b) Thông qua việc thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng liên kết cùng các doanh nghiệp thành viên và công ty liên kết để phối hợp, định hướng hoạt động của Bưu điện Việt Nam;

c) Xây dựng các Quy chế chung trong Bưu điện Việt Nam.

3. Nội dung phối hợp, định hướng của VNPost bao gồm:

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Bưu điện Việt Nam; định hướng chiến lược kinh doanh của các công ty con theo chiến lược phát triển; kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Bưu điện Việt Nam; xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế quản lý, điều hành và tiêu chuẩn, định mức áp dụng thống nhất trong Bưu điện Việt Nam;

b) Phân loại doanh nghiệp thành viên theo vị trí và tầm quan trọng trong chiến lược phát triển chung của Bưu điện Việt Nam; xác định danh mục ngành, nghề kinh doanh chính, danh mục doanh nghiệp thành viên chủ chốt; định hướng doanh nghiệp thành viên theo ngành, nghề kinh doanh chính; quản lý và định hướng Người đại diện đảm bảo quyền chi phối của VNPost tại các doanh nghiệp chủ chốt;

c) Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm, dài hạn của các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết;

d) Định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thị trường, xuất khẩu, sử dụng thương hiệu, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác của các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết theo chính sách chung của Bưu điện Việt Nam;

đ) Xây dựng và thực hiện quy chế quản lý thương hiệu chung; định hướng về thành tố chung trong tên gọi riêng của các doanh nghiệp thành viên và công ty liên kết;

e) Định hướng về tổ chức, cán bộ đối với các công ty con;

g) Định hướng nội dung Điều lệ, kiểm soát cơ cấu vốn điều lệ của công ty con;

h) Cử Người đại diện tham gia quản lý, điều hành ở công ty con. Ban hành và thực hiện quy chế cử, thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của Người đại diện; quy định những vấn đề phải được VNPost thông qua trước khi Người đại diện quyết định hoặc tham gia quyết định tại các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết;

i) Làm đầu mối tập hợp các nguồn lực của các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết để thực hiện đấu thầu và triển khai thực hiện các dự án chung do các doanh nghiệp thành viên và công ty liên kết cùng thỏa thuận và thực hiện;

k) Thực hiện và cung cấp dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại và các dịch vụ khác cho các doanh nghiệp thành viên và công ty liên kết;

l) Phối hợp hình thành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các quỹ chung; giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro; hỗ trợ hoạt động tài chính cho các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết khi được các doanh nghiệp này đề nghị;

m) Phối hợp thực hiện các công việc hành chính, các giao dịch với các đối tác cho các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết khi được các doanh nghiệp này đề nghị; thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho VNPost và Bưu điện Việt Nam;

n) Thiết lập, kết nối mạng lưới thông tin toàn bộ các doanh nghiệp thành viên và công ty liên kết;

o) Xây dựng báo cáo tài chính hợp nhất của Bưu điện Việt Nam;

p) Tham vấn các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết trong thực hiện các hoạt động chung;

q) Tổ chức việc thực hiện giám sát định hướng, điều hòa, phối hợp giữa các bộ phận trong VNPost;

r) Các hoạt động khác phù hợp với đặc điểm của Bưu điện Việt Nam, quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ này và Điều lệ các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết.

4. VNPost và các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết có các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình; chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng liên kết, thỏa thuận giữa các doanh nghiệp.

5. Việc phối hợp, định hướng trong Bưu điện Việt Nam phải phù hợp với quy định của pháp luật; Điều lệ của các doanh nghiệp thành viên và công ty liên kết; quyền của Chủ sở hữu tại VNPost; thỏa thuận giữa VNPost với các doanh nghiệp thành viên và công ty liên kết; vị trí của VNPost đối với từng hoạt động phối hợp với các doanh nghiệp thành viên và công ty liên kết.

6. Trường hợp VNPost lạm dụng vị thế của mình, can thiệp ngoài thẩm quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông hoặc trái với các liên kết và thỏa thuận giữa các doanh nghiệp thành viên và công ty liên kết, làm tổn hại đến lợi ích của các doanh nghiệp thành viên và công ty liên kết, các bên có liên quan, thì

VNPost và những người có liên quan phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

7. Công ty con không được mua cổ phần, vốn góp của VNPost, bao gồm cả cổ phần, vốn góp của VNPost khi thực hiện thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết.

8. Việc đầu tư vốn ra ngoài của VNPost và công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

9. VNPost, các doanh nghiệp thành viên và công ty liên kết đăng ký các ngành nghề kinh doanh chính và ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính; chịu sự giám sát của Chủ sở hữu về việc đầu tư, tỷ lệ vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính, ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính.

Điều 35. Định hướng, phối hợp thông qua các hình thức liên kết, trao đổi thông tin

VNPost và các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết có thể sử dụng các hình thức sau đây để bảo đảm liên kết trong quản lý, điều hành nội bộ Bưu điện Việt Nam:

1. Đầu tư, mua, bán sản phẩm, dịch vụ; hỗ trợ về công nghệ; phát triển thương hiệu giữa các doanh nghiệp thành viên và công ty liên kết với nhau.

2. Thỏa thuận về cơ chế tín dụng nội bộ Bưu điện Việt Nam, cơ chế bảo lãnh tín dụng, hình thành quỹ tập trung không trái với quy định pháp luật.

3. Tổ chức hội nghị hoặc các cuộc họp tham vấn:

a) Giữa người quản lý, điều hành tại VNPost và Người đại diện tại các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết để định hướng, điều hòa, phối hợp các hoạt động của Bưu điện Việt Nam và triển khai các nội dung của chiến lược, định hướng phát triển quan trọng của Bưu điện Việt Nam;

b) Giữa các bộ phận chức năng của VNPost và của các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết để triển khai các vấn đề chuyên môn.

4. Điều chuyển Người đại diện là cán bộ lãnh đạo giữa các công ty con.

Điều 36. Trách nhiệm và nghĩa vụ của VNPost trong định hướng, phối hợp của Bưu điện Việt Nam

1. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VNPost với các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết phù hợp với quy định pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm trước Bộ Thông tin và Truyền thông về bảo đảm mục tiêu kinh doanh ngành, nghề chính và các mục tiêu khác do Nhà nước giao.

3. Quản lý danh mục đầu tư tại VNPost nhằm đảm bảo điều kiện về đầu tư và cơ cấu ngành, nghề theo quy định; theo dõi, giám sát danh mục đầu tư của VNPost tại các công ty con; theo dõi, giám sát ngành nghề kinh doanh của các công ty con.

4. Cung cấp thông tin và báo cáo các nội dung quy định tại Điều lệ này.

5. Thiết lập tổ chức cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp thành viên và công ty liên kết.

6. Báo cáo và chịu sự giám sát của cơ quan quản lý cạnh tranh về tập trung kinh tế trong Bưu điện Việt Nam.

7. Thực hiện nghĩa vụ của VNPost phù hợp với loại hình đã đăng ký và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

8. Xây dựng và thực hiện chính sách nhân sự quản lý tại VNPost và đối với Người đại diện tại doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết, công ty tự nguyện liên kết (nếu có). Chính sách nhân sự quản lý phải bao gồm:

a) Các tiêu chuẩn về kinh nghiệm và trình độ quản lý;

b) Phương pháp và quy trình tuyển chọn (kể cả thi tuyển), bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền của VNPost; tuyển chọn, đề cử đề cấp có thẩm quyền lựa chọn, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý của VNPost; tuyển chọn, đề cử đề doanh nghiệp có vốn của VNPost bầu vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên doanh nghiệp đó; tuyển chọn (kể cả thi tuyển), bổ nhiệm Người đại diện phần vốn góp của VNPost tại doanh nghiệp khác;

c) Hệ thống đánh giá hiệu quả quản lý áp dụng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt tại VNPost, công ty con và Người đại diện tại các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết;

d) Nguyên tắc và phương pháp trả lương và thưởng có tính cạnh tranh phù hợp với các quy định về quản lý tiền lương, thu nhập có liên quan;

đ) Các chế tài xử lý vi phạm.

10. Hướng dẫn công ty con để hình thành hệ thống điều hành, hạch toán thống nhất của quỹ tập trung.

Mục 2

QUAN HỆ VỚI CÁC DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN, CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 37. Quan hệ giữa VNPost và công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Hội đồng thành viên nhân danh VNPost thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu của VNPost đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ của doanh nghiệp

đó. Danh sách các công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được nêu tại Phụ lục số II kèm theo Điều lệ này.

Tổng Giám đốc chỉ đạo bộ máy giúp việc giúp Hội đồng thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, theo đó có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ do Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên báo cáo để trình Hội đồng thành viên xem xét, thông qua hoặc quyết định;

b) Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên VNPost đối với công ty con, bao gồm cả việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh;

2. Công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

a) Được VNPost giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế; cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Bưu điện Việt Nam theo quy định tại Điều lệ này, theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên trong Bưu điện Việt Nam và quy định pháp luật có liên quan;

b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của Bưu điện Việt Nam; các cam kết hợp đồng kinh tế với VNPost và các doanh nghiệp thành viên; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp thuộc thẩm quyền chủ sở hữu của VNPost đối với doanh nghiệp; có trách nhiệm tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh với VNPost và các doanh nghiệp thành viên.

3. Quyền và nghĩa vụ của VNPost đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của pháp luật và quy định có liên quan của Điều lệ này.

4. VNPost sử dụng quyền phê duyệt điều lệ để ghi các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 3 Điều này vào Điều lệ của công ty đó.

Điều 38. Quan hệ giữa VNPost và công ty con do VNPost nắm quyền chi phối

1. Các công ty con do VNPost nắm quyền chi phối được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại công ty đó. Danh sách các công ty con do VNPost nắm quyền chi phối tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được nêu tại Phụ lục số II kèm theo Điều lệ này.

2. VNPost có các quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh của công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty con. Hội đồng thành viên VNPost trực tiếp thực hiện các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh thông qua Người đại diện tại công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp đó;

b) Cử, thay đổi, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của Người đại diện tại công ty con;

c) Yêu cầu Người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của công ty con;

d) Giao nhiệm vụ và yêu cầu Người đại diện xin ý kiến về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại công ty con; báo cáo việc sử dụng quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của VNPost và của Bưu điện Việt Nam;

đ) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở công ty con;

e) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào công ty con;

g) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào công ty con.

3. Trong quan hệ với công ty con do VNPost nắm quyền chi phối, Tổng Giám đốc VNPost có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ do Người đại diện báo cáo Hội đồng thành viên VNPost xem xét, thông qua hoặc quyết định;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên VNPost đối với công ty con; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát Người đại diện thực hiện.

c) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh của công ty con.

4. Các công ty con do VNPost nắm quyền chi phối có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và các quy định sau:

a) Có quyền tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế với VNPost và các doanh nghiệp thành viên trong Bưu điện Việt Nam; được VNPost giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế với VNPost; được VNPost cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Bưu điện Việt Nam theo quy định của Điều lệ này, thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên trong Bưu điện Việt Nam và quy định pháp luật có liên quan;

b) Có nghĩa vụ thực hiện các quy định hoặc thỏa thuận chung của Bưu điện Việt Nam; thực hiện các cam kết trong hợp đồng kinh tế với VNPost và các doanh nghiệp thành viên; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp của VNPost với tư cách thực hiện quyền chi phối đối với công ty con.

Điều 39. Quan hệ với công ty liên kết

1. VNPost thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với công ty liên kết theo quy định của pháp luật, theo Điều lệ công ty liên kết, thỏa thuận liên kết và theo quy định có liên quan của Điều lệ này. Danh sách các công ty liên kết tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được nêu tại Phụ lục số II kèm theo Điều lệ này.

2. VNPost quan hệ với công ty liên kết thông qua các hợp đồng thỏa thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thỏa thuận khác.

Điều 40. Quan hệ với công ty tự nguyện tham gia liên kết

1. Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có thể tự nguyện tham gia liên kết trong Bưu điện Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. Công ty tự nguyện tham gia liên kết chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với VNPost và các doanh nghiệp thành viên theo thỏa thuận liên kết.

3. VNPost quan hệ với công ty tự nguyện tham gia liên kết thông qua các hợp đồng thỏa thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thỏa thuận khác.

4. VNPost quyết định việc cử Người đại diện để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của VNPost đối với công ty tự nguyện tham gia liên kết.

Chương VII

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN VNPOST

Điều 41. Tổ chức lại VNPost

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại VNPost thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 42. Chuyển đổi sở hữu VNPost

Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định việc chuyển đổi VNPost thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 43. Tạm ngừng kinh doanh

1. Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của VNPost theo đề nghị của Hội đồng thành viên. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Bộ Thông tin và Truyền thông phải được lập thành văn bản.

2. VNPost tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Bộ Thông tin và Truyền thông phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 44. Giải thể VNPost

1. Việc giải thể VNPost thực hiện theo quy định của pháp luật.
2. Hình thức tổng công ty sẽ chấm dứt khi diễn ra một trong các trường hợp sau:
 - a) VNPost bị giải thể theo quy định tại Khoản 1 Điều này;
 - b) VNPost không còn đáp ứng các điều kiện tồn tại theo quy định của pháp luật về tổng công ty nhà nước và phải giải thể theo Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Phá sản VNPost

Việc phá sản VNPost được thực hiện theo quy định của Luật phá sản.

Chương VIII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 46. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm gửi Hội đồng thành viên những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:
 - a) Báo cáo về tình hình kinh doanh VNPost;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành VNPost và các báo cáo khác theo quy định.
2. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý của VNPost cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên.
3. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của VNPost.

Điều 47. Báo cáo và thông tin cho Chủ sở hữu

1. Hội đồng thành viên lập và gửi Chủ sở hữu những tài liệu sau đây:
 - a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của VNPost;
 - b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên; của từng thành viên Hội đồng thành viên về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm;

c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên trình Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của VNPost;

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông trong từng trường hợp.

Điều 48. Công khai thông tin

1. Tổng Giám đốc VNPost quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài VNPost. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của VNPost chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của Tổng Giám đốc VNPost hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của VNPost là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương IX

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VNPOST VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 49. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ VNPost

Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ VNPost. Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 50. Quản lý con dấu của VNPost

1. Hội đồng thành viên quyết định thông qua con dấu chính thức của VNPost. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 51. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong VNPost trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 52. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định ban hành Điều lệ này có hiệu lực thi hành.

Điều 53. Phạm vi thi hành

1. Bộ Thông tin và Truyền thông, VNPost, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

2. Các Quy chế nội bộ của VNPost phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của VNPost chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của VNPost. / *ng*

BỘ TRƯỞNG



[Handwritten signature]
Nguyễn Bắc Sơn

Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 531 /QĐ-BTTTT ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

1. Bưu điện tỉnh An Giang.
2. Bưu điện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
3. Bưu điện tỉnh Bạc Liêu.
4. Bưu điện tỉnh Bắc Giang.
5. Bưu điện tỉnh Bắc Kạn.
6. Bưu điện tỉnh Bắc Ninh.
7. Bưu điện tỉnh Bến Tre.
8. Bưu điện tỉnh Bình Dương.
9. Bưu điện tỉnh Bình Định.
10. Bưu điện tỉnh Bình Phước.
11. Bưu điện tỉnh Bình Thuận.
12. Bưu điện tỉnh Cà Mau.
13. Bưu điện tỉnh Cao Bằng.
14. Bưu điện thành phố Cần Thơ.
15. Bưu điện thành phố Đà Nẵng.
16. Bưu điện tỉnh Đắk Lắk.
17. Bưu điện tỉnh Đắk Nông.
18. Bưu điện tỉnh Đồng Nai.
19. Bưu điện tỉnh Đồng Tháp.
20. Bưu điện tỉnh Điện Biên.
21. Bưu điện tỉnh Gia Lai.
22. Bưu điện tỉnh Hà Giang.
23. Bưu điện tỉnh Hà Nam.
24. Bưu điện thành phố Hà Nội.
25. Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh.
26. Bưu điện tỉnh Hải Dương.
27. Bưu điện thành phố Hải Phòng.
28. Bưu điện tỉnh Hậu Giang.
29. Bưu điện tỉnh Hoà Bình.
30. Bưu điện tỉnh Hưng Yên.
31. Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh.

32. Bưu điện tỉnh Khánh Hoà.
33. Bưu điện tỉnh Kiên Giang.
34. Bưu điện tỉnh Kom Tum.
35. Bưu điện tỉnh Lạng Sơn.
36. Bưu điện tỉnh Lào Cai.
37. Bưu điện tỉnh Lâm Đồng.
38. Bưu điện tỉnh Lai Châu.
39. Bưu điện tỉnh Long An.
40. Bưu điện tỉnh Nam Định.
41. Bưu điện tỉnh Nghệ An.
42. Bưu điện tỉnh Ninh Bình.
43. Bưu điện tỉnh Ninh Thuận.
44. Bưu điện tỉnh Phú Thọ.
45. Bưu điện tỉnh Phú Yên.
46. Bưu điện tỉnh Quảng Bình.
47. Bưu điện tỉnh Quảng Nam.
48. Bưu điện tỉnh Quảng Ngãi.
49. Bưu điện tỉnh Quảng Ninh.
50. Bưu điện tỉnh Quảng Trị.
51. Bưu điện tỉnh Sóc Trăng.
52. Bưu điện tỉnh Sơn La.
53. Bưu điện tỉnh Tây Ninh.
54. Bưu điện tỉnh Thái Bình.
55. Bưu điện tỉnh Thái Nguyên.
56. Bưu điện tỉnh Thanh Hoá.
57. Bưu điện tỉnh Thừa Thiên Huế.
58. Bưu điện tỉnh Tiền Giang.
59. Bưu điện tỉnh Trà Vinh.
60. Bưu điện tỉnh Tuyên Quang.
61. Bưu điện tỉnh Vĩnh Long.
62. Bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc.
63. Bưu điện tỉnh Yên Bái.
64. Công ty Phát hành báo chí Trung ương.
65. Công ty Vận chuyển và kho vận Bưu điện;
66. Công ty Datapost.
67. Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ Bưu điện;

Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT
CỦA TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 539/QĐ-BTTTT ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. Các công ty do Tổng công ty Bưu điện Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ:

1. Công ty TNHH một thành viên Tem Bưu chính.
2. Công ty TNHH một thành viên In tem Bưu Điện.

II. Các công ty do Tổng công ty Bưu điện Việt Nam nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

1. Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu Điện.
2. Công ty cổ phần Du lịch Bưu Điện.

III. Các công ty do Tổng công ty Bưu điện Việt Nam nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ:

1. Công ty TNHH hai thành viên Chuyển phát nhanh DHL-VNPT.
2. Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện.
3. Công ty cổ phần Truyền thông và Quảng cáo Bưu chính.
4. Công ty cổ phần Truyền thông quảng cáo đa phương tiện.
5. Công ty cổ phần Đầu tư quốc tế VNPT.
6. Công ty cổ phần quản lý và khai thác Tòa nhà VNPT.
7. Công ty cổ phần công nghệ công nghiệp Bưu chính Viễn thông.
8. Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt./.